

Số: 479/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng
cầu Cửu An 1 (bên phải) và cầu Cửu An 2 (bên trái)
trên đường bên tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng
với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, tỉnh Hưng Yên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng
4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số
nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thực hiện Thông báo số 1450-TB/TU ngày 25 tháng 01 năm 2024 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kết luận số 754-KL/TU ngày 25 tháng 4 năm 2024
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Cửu
An 1 và cầu Cửu An 2 trên đường bên tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà
Nội-Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình, tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Cửu An 1 (bên
phải) và cầu Cửu An 2 (bên trái) trên đường bên tuyến đường bộ nối đường cao tốc
Hà Nội-Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình, tỉnh Hưng Yên; Báo cáo
thẩm tra số 483/BC-KTNS ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cầu Cửu An 1 (bên
phải) và cầu Cửu An 2 (bên trái) trên đường bên tuyến đường bộ nối đường cao
tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, tỉnh Hưng
Yên với nội dung như sau:

1. Tên dự án: xây dựng cầu Cửu An 1 (bên phải) và cầu Cửu An 2 (bên trái) trên đường bên tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, tỉnh Hưng Yên.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 403.230 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 55.217 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng: 291.217 triệu đồng.

- Chi phí quản lý, tư vấn, chi khác: 16.441 triệu đồng.

- Chi phí dự phòng: 40.355 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2026.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng cầu Cửu An 1 và Cửu An 2 trên đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên nhằm kết nối thông suốt đường bên theo tuyến, bảo đảm đồng bộ khai thác lợi thế tuyến đường bên để phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và khu vực, bảo đảm an toàn giao thông, phân bố lưu lượng vận tải trên tuyến chính nhằm phục vụ tối đa tốc độ chạy xe trên tuyến chính, từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Phần cầu: xây dựng cầu Cửu An 1 (Km13+807 bên phải) và cầu Cửu An 2 (Km13+807 bên trái) của đường bên tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình.

Chiều rộng cầu B = 12,0 m (bao gồm cả lan can). Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DUỖ, tải trọng thiết kế HL93, lớp phủ mặt cầu bằng BTNC.

b) Phần đường dẫn đầu cầu: thiết kế quy mô đường cấp III đồng bằng với chiều rộng nền đường $B_n=12,0m$ (gồm: mặt đường 11,0m; lề đường 2x0,5m); tải trọng thiết kế 10T; kết cấu mặt đường bê tông nhựa. Chiều dài đường dẫn dự kiến khoảng $L = 2x800m$.

c) Công trình khác: xây dựng đường kết nối với ĐT.377 phía dưới chân cầu với chiều dài dự kiến 2x450m, quy mô mặt cắt và kết cấu như đường dẫn hai đầu cầu; hoàn trả đường gom gầm cầu phía mỏ M1 với chiều dài khoảng 700m; thiết kế hệ thống thoát nước phù hợp quy mô công trình và đảm bảo thoát nước chung khu vực; hệ thống chiếu sáng; thiết kế công trình phòng hộ đảm bảo ổn định nền đường hai đầu cầu.

d) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo lập, thẩm định, rà soát kỹ lưỡng hồ sơ, thủ tục đầu tư của dự án để quyết định phê duyệt dự án theo đúng quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh Hưng Yên và địa phương liên quan đến dự án. Rà soát kỹ lưỡng hiện trạng tuyến đường bên và quy mô cầu tuyến đường chính để thiết kế phù hợp, đầu tư hợp lý, hiệu quả tối ưu. Đảm bảo quy mô dự án, suất đầu tư, tổng mức đầu tư đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng; đảm bảo an toàn xây dựng.

Dự kiến kế hoạch bố trí vốn trên cơ sở tổng mức đầu tư và hoàn thành dự án đúng thời gian quy định đối với dự án nhóm B. Bảo đảm đầu tư dự án hiệu quả, đồng bộ, có tính kết nối với các tuyến đường hiện hữu và theo quy hoạch, bảo đảm vận tải hàng hóa, đi lại, an toàn giao thông của Nhân dân trong quá trình triển khai dự án.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đảm bảo khẩu độ khoang thông thuyền theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải; thống nhất với các ngành liên quan về các chỉ tiêu kỹ thuật, đảm bảo quy định của công trình thủy lợi, nghiên cứu kỹ lưỡng, đề xuất giải pháp thiết kế xây dựng phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi một nhất trí thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VA}.

CHỦ TỌA KỲ HỌP

**Phó Chủ tịch Thường trực HĐND
Lê Xuân Tiến**